

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2020/HSST**

Ngày 13/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Hoàng Thị Thu Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS, ngày 01/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

TẠ ĐỨC C, sinh ngày: 1999; Nơi sinh: Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: xóm 7, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên bố: Tạ Đức Mạnh; Sinh năm: 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Vũ Thị Bến; Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/12/2019 tại Trại tạm giam số 1 – C an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Bùi Văn C2** ; Sinh năm: 1986, HKTT: tổ 4 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2019, bị cáo Tạ Đức C đi đến bến xe Nước ngầm để lấy một gói nilong chứa 20 gam ma túy cần sa do “Phạm Thành” (Không rõ nhân thân lai lịch) gửi cho bị cáo với mục đích mang

đi bán cho khách. Sau khi lấy được ma túy bị cáo C mang về cất giấu ở phòng trọ tại địa chỉ số 173 Định C Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/12/2019, “Phạm Thành” gọi từ số máy 0384515515 đến số điện thoại của bị cáo C là 0968528117 bảo bị cáo C mang gói nilong chứa ma túy cần sa đến địa chỉ 136 Hồ Tùng Mậu bán cho khách để lấy 2.500.000 đồng. Sau đó, “Phạm Thành” gửi số điện thoại 0348004940 của một khách mua tên Bùi Văn C2 cho bị cáo C để bị cáo C liên hệ. Một lúc sau bị cáo C mượn xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS 61T5-7366 của ông Phạm Văn Trung (Sinh năm: 1964, HKTT: 43 Minh Khai, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) để đi. Bị cáo C điều khiển xe mang theo gói ma túy cần sa đi đến 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo C đến nơi hẹn khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo C dùng điện thoại gọi vào số 0348004940 gặp C, bị cáo C giới thiệu là em của “Thành” và bảo C2 ra lấy ma túy. Khi bị cáo C gặp Cường, chưa kịp giao ma túy cho C2 thì bị cáo bị tổ C tác C an quận Bắc Từ Liêm phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo C : 01 gói nilong màu trắng KT 15x20 cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động màu trắng hồng nhãn hiệu Oppo, số thuê bao: 0968.528.117; 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter màu xám biển kiểm soát: 61T5.

Vật chứng thu giữ của Bùi Văn Cường: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số thuê bao: 034.800.4940; Số tiền 400.000 đồng

Tại Kết luận giám định số 8204/KLGD-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - C an thành phố Hà Nội kết luận đối với thảo mộc thu giữ của bị cáo Công: Thảo mộc khô bên trong 01 gói nilong là Cần sa, khối lượng 20,01 gam.

Bùi Văn C2 là người mua ma túy của bị cáo, qua xét nghiệm ma túy trong nước tiểu có kết quả âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên tên “Thành” bị cáo C khai chỉ biết tên là “Phạm Thành” ở Thái Bình và có sử dụng số điện thoại là 0384515515, ngoài ra không biết thông tin gì khác. Qua tra cứu số điện thoại xác định tên chủ đăng ký thuê bao là anh Hà Văn Toàn (Sinh năm: 1990, HKTT: xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình), anh Toàn khai có đăng ký thuê bao trên nhưng sử dụng được khoảng 3 tháng thì anh Toàn đã bán lại cho một nam thanh niên (không xác định lai lịch), từ đó anh Toàn không biết ai đã sử dụng số sim trên. Anh Toàn không biết ai tên là Tạ Đức C và không bán ma túy cho bị cáo Công. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Bắc Từ

Liên tiếp hành cho bị cáo C nhận dạng anh Toàn nhưng xác định không phải là “Phạm Thành” nên không có căn cứ để xử lý Hà Văn Toàn.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter màu xám biển kiểm soát: 61T5-7366 thu giữ của bị cáo Tạ Đức C: Bị cáo C khai chiếc xe trên là do bị cáo mượn của anh Phạm Văn Trung. Anh Trung khai chiếc xe trên là do anh Trung mua của một người trên mạng xã hội, khi mua không có giấy tờ mua bán và đăng ký xe, khi bị cáo C hỏi mượn xe không nói rõ là đi đâu, chỉ bảo mượn để đi. Tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định chủ đăng ký xe là chị Phạm Thị Nguyệt Ánh (địa chỉ: Tỉnh B). Xác minh tại C an phường Tân Đông Hiệp được biết tại địa chỉ trên không có ai tên là Phạm Thị Nguyệt Ánh. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục làm rõ, xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS, ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố bị cáo C , về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tạ Đức C mức án tù 24 đến 30 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon chứa Cần sa có khối lượng 20,01 gam thu giữ của bị cáo Công. Tịch thu xung C quỹ 01 điện thoại di động màu trắng hồng nhãn hiệu Oppo, số thuê bao: 0968.528.117 thu giữ của bị cáo Công; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Công. Tịch thu sung C quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số thuê bao: 034.800.4940 và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Bùi Văn C2 vì đây là phương tiện liên lạc và số tiền dùng vào mục đích mua bán ma túy giữa C2 và bị cáo Công.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại khu vực ngõ 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Tạ Đức C có hành vi bán trái phép 20,01 gam cần sa cho Bùi Văn C2 thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ cần sa là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người đặc biệt là sức khỏe tâm thần của người sử dụng nó, là mồi mẫn gây ra các loại tội phạm khác. Các chất gây nghiện trong đó có cần sa do Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép nhưng bị cáo vẫn mua bán. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số cần sa thu giữ của bị cáo có khối lượng 20,01 gam không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động màu trắng hồng nhãn hiệu Oppo, số thuê bao: 0968.528.117 thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số thuê bao: 034.800.4940 là phương tiện liên lạc dùng vào mục đích mua bán cần sa, cùng số tiền 400.000 đồng thu giữ của Bùi Văn C2 là số tiền anh C2 dùng để mua cần sa của bị cáo C liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Đức C 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của bị cáo C và giám định viên; Tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại di động màu trắng hồng nhãn hiệu Oppo, số thuê bao: 0968.528.117 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số thuê bao: 034.800.4940 đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 121/20 ngày 25/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

3.2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- C an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Nga

